

Số: 768/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ  
của Trường Đại học Nha Trang**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ khóa tuyển sinh năm 2022.

**Điều 3.** Các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *K*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG  
  
*Trang Sĩ Trung*

Số: 768/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2022

## QUY CHẾ

### Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang

(Kèm theo Quyết định số 768/QĐ-ĐHNT ngày 01 / 7/2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác tuyển sinh các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang.

Quy chế này áp dụng cho thí sinh (ứng viên hoặc người dự tuyển nghiên cứu sinh), giảng viên tham gia công tác tuyển sinh; Khoa, Viện đào tạo và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang.

#### Điều 2. Phương thức và thời gian tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển, bảo đảm đánh giá minh bạch, công bằng, khách quan và trung thực về kiến thức, năng lực chuyên môn của người dự tuyển.

2. Số lần tuyển sinh trong năm: hai hoặc nhiều lần trong một năm.

3. Trong một số trường hợp đặc biệt, Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo hình thức trực tuyến khi đáp ứng những điều kiện đảm bảo chất lượng như đối với tuyển sinh trực tiếp.

#### Điều 3. Đề án tuyển sinh

Nhà trường xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh vào đầu năm tuyển sinh, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin về các ngành đào tạo, phương thức tuyển sinh, thời gian tổ chức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, điều kiện đảm bảo chất lượng và những thông tin cần thiết khác.

#### Điều 4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục của Quy chế này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

3. Người học là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đăng ký dự tuyển các chương trình có hỗ trợ học bổng hoặc chi phí nghiên cứu, hoặc các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh có thể được yêu cầu năng lực ngoại ngữ cao hơn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 của Quy chế này được công bố trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo hoặc trong đề án tuyển sinh.

4. Việc xét tuyển người nước ngoài làm nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Nha Trang được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 5. Hồ sơ dự tuyển**

Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Đơn xin dự tuyển;

b) Lý lịch khoa học;

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);

d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 của Quy chế này;

đ) Đề cương nghiên cứu và kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nằm trong khung thời gian đào tạo tiêu chuẩn (theo mẫu quy định của Trường);

e) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 1 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu;

g) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

h) Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo và yêu cầu của Trường.

Số lượng hồ sơ: 2 bộ (riêng đề cương nghiên cứu: 6 cuốn).

## **Điều 6. Thông báo tuyển sinh**

Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường và phương tiện thông tin đại chúng khác trước khi tổ chức xét tuyển ít nhất 30 ngày làm việc trước khi tổ chức tuyển sinh, trong đó nêu rõ:

- a) Đối tượng và điều kiện dự tuyển;
- b) Ngành tuyển sinh và yêu cầu chuyên môn phù hợp, danh mục ngành phù hợp được xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, danh sách người hướng dẫn đáp ứng quy định;
- c) Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo;
- d) Hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này và thời gian nhận hồ sơ, lệ phí dự tuyển;
- đ) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học;
- e) Học phí, các chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh trong quá trình học tập (nếu có);
- g) Các yêu cầu và thông tin cần thiết khác.

Nội dung thông báo tuyển sinh đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và phù hợp với Đề án tuyển sinh của Trường.

## **Điều 7. Hội đồng tuyển sinh**

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch, Ủy viên thường trực và các ủy viên.

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;
- b) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học;
- c) Các ủy viên: Trưởng ban chủ nhiệm chương trình, Trưởng khoa/viện quản lý ngành có ứng viên đăng ký dự tuyển. Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh: tổ chức xét tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh; báo cáo kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

- a) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về tuyển sinh của Trường;
- b) Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh theo Quy chế này; đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách nhiệm trước xã hội; chọn được ứng viên có động lực, năng lực, triển vọng nghiên cứu và khả năng hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu theo kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo và các hướng nghiên cứu của Trường;

c) Quyết định thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh và các Tiểu ban chuyên môn.

### **Điều 8. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh**

1. Thành phần Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh (gọi tắt là Ban Thư ký) gồm có: Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm và các ủy viên.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư ký:
  - a) Nhận và xử lý hồ sơ của ứng viên; thu lệ phí dự tuyển;
  - b) Lập danh sách trích ngang các ứng viên đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của ứng viên;
  - c) Tiếp nhận và tổng hợp kết quả đánh giá của các Tiểu ban chuyên môn để trình Hội đồng tuyển sinh xét tuyển;
  - d) Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho ứng viên dự tuyển.
3. Trách nhiệm của Trưởng ban Thư ký: Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

### **Điều 9. Tiểu ban chuyên môn**

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển, ngành và đề tài luận án của các ứng viên do Ban Thư ký chuyển đến khoa/viện, trường khoa/viện đề xuất các tiểu ban chuyên môn và thành viên của từng tiểu ban để trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.
2. Tiểu ban chuyên môn gồm 5 người, có trình độ tiến sĩ trở lên, am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của ứng viên, là cán bộ khoa học, giảng viên trong hoặc ngoài Trường và người dự kiến hướng dẫn ứng viên nếu trúng tuyển.
3. Thành phần Tiểu ban chuyên môn gồm có Trưởng tiểu ban và các thành viên Tiểu ban.
4. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm đánh giá ứng viên thông qua hồ sơ năng lực, chất lượng đề cương nghiên cứu và phân bảo vệ đề cương nghiên cứu của ứng viên.
5. Tiêu chuẩn về người hướng dẫn chính được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường Đại học Nha Trang.

### **Điều 10. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh**

1. Ban Thư ký chuyển hồ sơ đánh giá cho Tiểu ban chuyên môn và thông báo lịch đánh giá cho Tiểu ban chuyên môn và ứng viên chậm nhất 10 ngày trước ngày họp đánh giá.
2. Hai thành viên tiểu ban chuyên môn được Trưởng tiểu ban chỉ định đánh giá hồ sơ năng lực và kinh nghiệm nghiên cứu của ứng viên thông qua luận văn thạc sĩ hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 của Quy chế này; phản biện đề cương nghiên cứu của ứng viên và có nhận xét, kết luận về kinh nghiệm nghiên cứu của ứng viên.
3. Tiểu ban chuyên môn họp để đánh giá ứng viên (chấm đề cương dự tuyển). Ứng viên trình bày đề cương nghiên cứu trước Tiểu ban chuyên môn. Các thành viên của Tiểu ban đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học, kiến thức và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn, chất lượng đề cương nghiên cứu của ứng viên.

4. Tiểu ban chuyên môn tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập biên bản và chuyển cho Ban Thư ký. Tiểu ban phải có biên bản đánh giá về đề cương của ứng viên theo mẫu của Trường, trong đó nêu rõ đề tài có phù hợp với ngành đăng ký làm nghiên cứu sinh hay không, có trùng lặp với công trình nghiên cứu nào đã công bố không; về phương hướng và nội dung nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu; về tính khoa học, tính mới và tính khả thi của đề tài nghiên cứu, sự phù hợp của phương pháp nghiên cứu; về trình độ kiến thức chuyên ngành của ứng viên; ý kiến kết luận chung và cho điểm, xếp hạng ứng viên theo các mức: xuất sắc, giỏi, khá, đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu. Người đạt yêu cầu được xét tuyển phải có điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu đạt 5,5 trở lên theo thang điểm 10.

5. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, tổng hợp kết quả đánh giá của tất cả ứng viên dự tuyển để trình Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách ứng viên trúng tuyển căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt.

#### **Điều 11. Tổ chức nhập học và công nhận nghiên cứu sinh**

1. Căn cứ danh sách ứng viên trúng tuyển được Hiệu trưởng duyệt, Nhà trường gửi thông báo nhập học đến các ứng viên trúng tuyển.

2. Thủ tục nhập học cho ứng viên trúng tuyển bao gồm: tiếp nhận hồ sơ; cấp thẻ nghiên cứu sinh, thẻ thư viện; tổ chức lễ khai giảng; phổ biến kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo, quy định đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của nghiên cứu sinh.

3. Ứng viên trúng tuyển nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày ghi trong thông báo nhập học, nếu không có lý do chính đáng coi như bỏ học.

4. Sau khi ứng viên hoàn thành thủ tục nhập học, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh (bao gồm ngành đào tạo, đề tài nghiên cứu, thời gian đào tạo, phân công người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn quản lý nghiên cứu sinh).

#### **Điều 12. Lưu trữ hồ sơ; kiểm tra, thanh tra và giám sát nội bộ công tác tuyển sinh**

1. Hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm, Quyết định trúng tuyển, danh sách trúng tuyển; điểm chuẩn tuyển sinh, hồ sơ đăng ký dự tuyển và các tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh được lưu trữ theo các quy định trong Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Trường Đại học Nha Trang.

2. Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, Nhà trường thực hiện việc kiểm tra, thanh tra và giám sát nội bộ theo quy định hiện hành. Trong trường hợp có khiếu nại, tố cáo hoặc một số trường hợp khác, hồ sơ và quy trình xét tuyển được kiểm tra và thẩm định lại. Các đơn vị, tập thể, cá nhân vi phạm quy định tuyển sinh chịu trách nhiệm trước Nhà trường và trước pháp luật. *lc*

**HIỆU TRƯỞNG**



*Trang Sĩ Trung*

## Phụ lục

### Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển

(Kèm theo Quyết định số 762/QĐ-ĐHNT ngày 01 tháng 7 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance Française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên